

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HC-ST

Ngày: 23-8-2022

Về việc: Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà H'Rum Niê

2. Ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLHC-ST ngày 20/4/2022 về việc “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HC ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Lê Thị V; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy ủy quyền ngày 12/5/2022).
(Có mặt)

*** Người bị kiện:** - Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Hoàng L – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện K (Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 06/5/2022). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Hữu H; trú tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Mộng D; trú tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Người khởi kiện bà Lê Thị V trình bày:** Vào khoảng năm 2004 gia đình tôi là có nhận chuyển nhượng 01 lô đất nông nghiệp của bà Nguyễn Thị Mộng D. Trước đây bà D nhận chuyển nhượng lô đất này từ gia đình ông Nguyễn Hữu Đ. Cụ thể lô đất có diện tích khoảng 1,6 ha với giá 40.000.000 đồng. Khi mua trên đất có trồng cây cao su. Gia đình tôi canh tác sử dụng ổn định cho đến nay.

Ngày 24/11/2020 Ủy ban nhân dân huyện K ra quyết định thu hồi đất số 3956/QĐ – UBND thu hồi 9592,5 m² của gia đình tôi để thực hiện dự án đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quyết định thu hồi đất xác định đất thu hồi gồm thửa đất số 37, có diện tích 3093m² là đất Lâm nghiệp. 1 phần thửa đất số 24 có diện tích 5172,5 là đất lâm nghiệp. 1 phần thửa đất số 24 có diện tích 1327 là đất nông nghiệp. Do đó UBND huyện K chỉ bồi thường cho gia đình tôi với diện tích đất nông nghiệp là 1327 m² với số tiền là 287.551.180 đồng. Còn diện tích 5172,5 m² UBND huyện K xác định là đất rừng được giao đất cho ông Nguyễn Hữu Đ để quản lý và phát triển cây lâm nghiệp nên không bồi thường là không đúng bởi diện tích đất 5172,5m² là đất nông nghiệp do ông Đ khai hoang. Do vậy Gia đình tôi làm đơn khiếu nại lên UBND huyện K. Ngày 10/2/2022 Chủ tịch UBND huyện K có ra Quyết định số 160/QĐ-UBND, không chấp nhận nội dung khiếu nại của gia đình tôi. Nên Gia đình tôi đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 UBND về việc thu hồi 9592,5 m² của gia đình tôi để thực hiện dự án đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, tỉnh Đắk Lắk và hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K “*về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk*” và hủy quyết định số 160/QĐ UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K. Hiện nay trên đất bị thu hồi đã được giải phóng mặt bằng và san bằng toàn bộ diện tích thu hồi. Trên đất hiện giờ không có tài sản gì.

***/ Người bị kiện trình bày:**

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UB ngày 01/4/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giao đất rừng phòng hộ Quốc lộ 14 tại huyện E và K; Kế hoạch thực hiện phương án giao đất, giao rừng phòng hộ Quốc lộ 14 sau giải tỏa của UBND huyện K; Kết quả đo đạc giải thửa rừng phòng hộ Quốc lộ 14 của Ban Quản lý dự án rừng phòng hộ Quốc lộ 14. Ngày 06/01/2004 Ban quản lý rừng phòng hộ QL 14 đã tiến hành bàn giao đất ngoài thực địa cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ với diện tích là 84.040 m².

Thực hiện Quyết định số 2942/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K. UBND huyện K đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thuộc huyện thực hiện các thủ tục thu hồi đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

- Quyết định số 3010/QĐ-UBND, ngày 12/9/2019 của UBND huyện K về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K.

- Quyết định số 3943/QĐ-UBND, ngày 24/11/2020 của UBND huyện K về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K (Đợt I). *(Kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ)*

- Quyết định số 3956/QĐ-UBND, ngày 24/11/2020 của UBND huyện K về việc thu hồi 9.592,5 m² đất của hộ ông (bà) Lê Thị V để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K (Đợt I).

Ngày 18/12/2020, UBND huyện K nhận được đơn khiếu nại của bà Lê Thị V khiếu nại về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện K đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thực hiện các trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, cụ thể như sau:

- Thành lập đoàn để xác minh hộ gia đình bà Lê Thị V vào các ngày 22/3/2021 và 07/4/2021.

- Ngày 01/6/2021 đoàn xác minh Thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc công trình Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K.

- Báo cáo số 47/BC-ĐXM, ngày 03/6/2021 của Đoàn xác minh số 300 về Kết quả kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Lê Thị V, thường trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. UBND huyện K nhận thấy công tác lập các thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện xây dựng dự án Đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, tỉnh Đắk Lắk và trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu đối với trường hợp của bà Lê Thị V – người có đất thu hồi, là đúng quy định của pháp luật. Việc Chủ tịch ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND, ngày 10/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình bà Lê Thị V, thường trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận, toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 LTTHC. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về việc yêu cầu hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc thu hồi 9.592,5m² đất của hộ bà Lê Thị V để thực hiện dự án Đường giao thông Trục chính trung tâm (N6) huyện K (đợt 1)”; Hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày 24/11/2020

của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk” và hủy quyết định số 160/QĐ –UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình bà Lê Thị V”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

-Về sự mất mặt của các đương sự: Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện là UBND huyện K và Chủ tịch UBND huyện K đều vắng mặt, ông Phan Hoàng L - đại diện theo ủy quyền của UBND huyện K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/03/2021 bà Lê Thị V nhận được quyết định số 160/QĐ-UBND Ngày 10/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk về việc không chấp nhận đơn khiếu nại của hộ bà Lê Thị V. Đến ngày 10/3/2021 bà V khởi kiện yêu cầu tuyên hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 UBND về việc thu hồi đất; Hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K “về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án” và hủy quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về yêu cầu hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc thu hồi 9.592,5m2 đất của hộ bà Lê Thị V để thực hiện dự án Đường giao thông Trục chính trung tâm (N6) huyện Krông Búk (đợt 1)”; Hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk” và hủy quyết định số 160/QĐ –

UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình bà Lê Thị Việt”. HĐXX nhận thấy:

[2.1] Xét về nguồn gốc đất: Việc thu hồi diện tích 9.592,5 m² tọa lạc tại xã C, huyện K mà bà V khởi kiện cho là đất nông nghiệp, không phải là đất rừng phòng hộ. Nên gia đình bà phải được bồi thường về đất nông nghiệp mới đúng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện diện tích đất mà hộ gia đình bà V bị thu hồi có một phần diện tích 8.831,4m² đất là có nguồn gốc đất rừng phòng hộ, được UBND tỉnh Đắk Lắk giao đất, giao rừng phòng hộ Quốc lộ 14 cho Lâm Trường Cư Né quản lý tại hai huyện E và K theo Quyết định số 905/QĐ-UB ngày 01/4/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sau đó Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ Quốc lộ 14, giao diện tích đất rừng cho ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) ngoài thực địa với diện tích là 84.040 m² vào lúc 9 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2004, tại xã C, huyện K. Đến năm 2005 ông Đ đã chuyển nhượng lại diện tích đất rừng trên cho bà Nguyễn Thị Mộng D. Đến năm 2007 bà Mộng D chuyển nhượng lại cho bà Lê Thị V phần diện tích đất rừng trên. Đến năm 2020 để thực hiện Dự án *Đường giao thông Trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk*, thì UBND huyện K, ban hành quyết định số 3956/QĐ-UBND về việc thu hồi 9592,3 m² đất của hộ bà Lê Thị V gồm: Thửa đất số 24, mảnh trích đo 04, diện tích thu hồi 6739,4 m²; Trong đó 5172,5m² là diện tích đất rừng. Phần diện tích 239,5m² là đất đường giao thông thuộc quyền quản lý của nhà nước. Diện tích còn lại 1327m² là đất khai hoang để trồng cây lâu năm. Thửa đất số 37, mảnh trích đo 04, diện tích 3658,9m² là đất rừng. Ngày 24/11/2020 UBND huyện K ban hành Quyết định số 3943/QĐ-UBND về việc *phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, tỉnh Đắk Lắk* theo đó UBND huyện K, thu hồi của bà V diện tích 9.592,3 m² đất (trong đó có 8.831,4 m² là đất rừng và không được bồi thường; Diện tích 1.327 m² đất trồng cây lâu năm hộ bà V được bồi thường với tổng số tiền là 287.551.180 đồng, trong đó bồi thường hỗ trợ về đất là 244.061.840 đồng; Bồi thường hỗ trợ cây trồng trên đất 29.284.100 đồng; Bồi thường ổn định đời sống 14.205.240 đồng và 239,9 m² diện tích đất đường giao thông thuộc quản lý của nhà nước). Trong quá trình được Nhà Nước giao đất, giao rừng cho hộ ông Nguyễn Hữu Đ, ông Đ tự ý chuyển nhượng 01 phần diện tích đất rừng phòng hộ, cho bà Nguyễn Thị Mộng D sau đó bà D lại chuyển nhượng lại cho hộ bà Lê Thị V là vi phạm được quy định tại Điều 2 Quyết định số 905/QĐ-UB ngày 01/4/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc giao đất giao rừng phòng hộ cho người khác sử dụng. Mặt khác trong quá trình quản lý và phát triển rừng phòng hộ bản thân hộ bà V là hộ sử dụng, bảo quản rừng trước khi bị thu hồi đất không có giấy tờ gì liên quan đến quyền sử dụng đất và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh diện tích 8.831,4 m² là đất nông nghiệp do ông Nguyễn Hữu Đ khai hoang năm 1989 như lời trình bày của người khởi kiện bà V. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bà Lê Thị V khởi kiện không có các giấy tờ được quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất không phải bồi thường về đất theo Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Ngoài ra theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường giao thông trục chính trung tâm N6 huyện K, đối

với phần diện tích 8.831,4 m² là đất rừng sản xuất không đủ điều kiện hỗ trợ về đất” là phù hợp với Điều 83 Luật đất đai năm 2013.

[3.2] Xét về về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trên:

- **Về thẩm quyền:** UBND huyện K ban hành Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 về việc thu hồi 9592,5 m² đất và Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của hộ bà Lê Thị V là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị V là đúng quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

- **Về trình tự thủ tục:** Điều tuân thủ đúng các quy định Luật Đất đai 2013; Điều 18 Luật khiếu nại 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Từ những phân tích nhận định trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về yêu cầu hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “*về việc thu hồi 9.592,5m² đất của hộ bà Lê Thị V để thực hiện dự án Đường giao thông Trục chính trung tâm (N6) huyện K (đợt 1)*”; Hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “*về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk*” và hủy quyết định số 160/QĐ – UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “*về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình bà Lê Thị V*” là không có căn cứ, nên cần phải bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không được chấp nhận đơn khởi kiện nên bà Lê Thị V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

UBND và Chủ tịch UBND huyện K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 69; 82; 83 và Điều 100 Luật đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18 Luật khiếu nại tố cáo năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V về việc yêu cầu hủy quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “*về việc thu hồi 9.592,5m² đất của hộ bà Lê Thị V để thực hiện dự án Đường giao thông Trục chính trung tâm (N6) huyện K (đợt 1)*”; Hủy một phần quyết định số 3943/QĐ – UBND ngày

24/11/2020 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường giao thông trục chính trung tâm (N6) huyện K, tỉnh Đắk Lắk” và hủy quyết định số 160/QĐ –UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk “về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình bà Lê Thị V”.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0019011 ngày 12/4/2022 do ông Nguyễn Hồng L nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng